

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:44/2022/HS-ST

Ngày:24-8-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Phạm Xuân Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy và ông Vũ Hoàng Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2022/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022, với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình N, sinh năm 1991

ĐKHKT và nơi ở: thôn Hoàng L, xã Hồng P, huyện An D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đình L và bà Đỗ Thị X (đã chết); có vợ là Phạm Thị Trà M và 02 con ; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 18/5/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn K, sinh năm 1986

ĐKHKT và nơi ở: thôn 11, xã Cao M, huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn N và bà Nguyễn Thị R; có vợ là Bùi Thị H và 02 con ; Tiền sự: không.

Tiền án: Năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo- TP. Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Chấp hành xong hình phạt ngày 25/01/2021.

Nhân thân: Năm 2014, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Phả- tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 10.450.000đ). Chấp hành xong hình phạt ngày 22/8/2014, nộp án phí ngày 10/3/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 18/5/2022 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

3.Đào Xuân Q, sinh năm 1989

ĐKHKTT và nơi ở: thôn Đoàn K, xã Tiên Đ, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Đào Xuân Nguyên và bà Bùi Thị Thư; có vợ là Tô Thị Anh và 02 con ; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 18/5/2022 được Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4.Đào Công D, sinh năm 1988

ĐKHKTT và nơi ở: thôn Đoàn K, xã Tiên Đ, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Đào Công V và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Vũ Thị H và 02 con ; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 18/5/2022 được Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5.Đào Công D, sinh năm 1990

ĐKHKTT và nơi ở: thôn Đoàn K, xã Tiên Đ, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Đào Công V và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con ; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 18/5/2022 được Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6.Bùi Văn C, sinh năm 1990

ĐKHKTT và nơi ở: thôn Đoàn K, xã Tiên Đ, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn K và bà Đặng Thị L; có vợ là Đào Thị Thu H và 01 con ; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 18/5/2022 được Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7.Nguyễn Văn D, sinh năm 1980

ĐKHKTT và nơi ở: thôn Thanh B, xã Hà T, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lê Thị Á và 03 con ; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 18/5/2022 được Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8.Đặng Trung L, sinh năm 1983

ĐKHKT và nơi ở: thôn Đoàn K, xã Tiên Đ, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Đặng Trung L và bà Nguyễn Thị A; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con ; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 18/5/2022 được Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

9.Nguyễn Thái S, sinh năm 1974

ĐKHKT và nơi ở: thôn Đoàn K, xã Tiên Đ, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Mạnh C và bà Vũ Thị D; có vợ là Nguyễn Thị V và 02 con ; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 18/5/2022 được Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

10.Đào Công H, sinh năm 1984

ĐKHKT và nơi ở: thôn Đoàn K, xã Tiên Đ, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Đào Văn Đ và bà Đặng Thị B; có vợ là Lê Thị T và 03 con ; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 18/5/2022 được Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1998. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Công H, Đào Công D, Đào Xuân Q, Bùi Văn C, Đặng Trung L, Đào Công D, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thái S, Nguyễn Đình N, Bùi Văn K cùng làm công nhân tại công trường của nhà thầu Hàn Quốc ở huyện An Dương- TP. Hải Phòng. Sáng ngày 15/5/2022 D, Q, C, Luân, D, D, S, N, K đến nhà H ở thôn

Đoàn Khê- xã Tiên Động- huyện Tứ Kỳ ăn liên hoan. Quá trình ăn uống có người nói đến việc ăn cơm xong lên tầng 2 nhà H để đánh bạc (không xác định được ai nói). Khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong thì D, Q, C, K, S, N lên phòng ngủ tầng 2 nhà H để đánh bạc. Cả nhóm sử dụng 01 bát sứ màu trắng đường kính 11,5cm; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn đường kính 18cm có sẵn trên tầng 2 nhà H và 04 quân vị hình tròn đường kính 02cm, một mặt màu đỏ, một mặt nền màu trắng có in hình chất cơ màu đỏ do K cắt trước đó làm dụng cụ để đánh xóc đĩa. Sau đó D, D, Luân lên tầng 2 nhà H tham gia đánh bạc cùng. H là chủ nhà biết và đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, không thu tiền hồ và không tham gia đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc N là người cầm cái. Anh Nguyễn Văn N ngồi xem không tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Người cầm cái xóc đĩa sẽ đặt 04 quân vị hình tròn lên mặt đĩa sứ và dùng bát úp lên mặt đĩa sứ rồi xóc nhiều lần, khi mở bát ra nếu 01 hoặc 03 quân vị cùng một màu (đỏ hoặc trắng- đỏ) là lẻ; 02 hoặc 04 quân vị cùng một màu (đỏ hoặc trắng- đỏ) là chẵn. Những người chơi đặt tiền ở cửa chẵn hoặc lẻ theo sự suy đoán của mình. Mức sát phạt thấp nhất là 10.000đ, cao nhất không giới hạn. Sau khi những người chơi đặt tiền xong, N mở bát, nếu là chẵn thì người đặt cửa chẵn sẽ được số tiền bằng số tiền mình đã đặt, người đặt cửa lẻ sẽ bị thua số tiền đã đặt và ngược lại. Người cầm cái lấy số tiền của người thua trả cho người thắng, nếu thừa thì được hưởng, nếu thiếu thì phải bỏ tiền của mình ra trả.

D, Q, C, Luân, D, D, S, N, K đánh bạc trái phép đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an huyện Tứ Kỳ bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: số tiền 5.530.000đ tại chiếu bạc; 01 bát sứ màu trắng đường kính 11,5cm; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn đường kính 18cm; 04 quân vị hình tròn đường kính 2cm, một mặt màu đỏ, một mặt nền màu trắng có chất cơ màu đỏ; 01 kéo bằng kim loại màu trắng (Bút lục số 158- 163).

Tại Kết luận giám định số 89/KL- KTHS ngày 27/6/2022 kết luận: 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ, 19 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ, 09 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ, 02 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ, 09 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ, 05 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ đều là tiền thật (Bút lục số 102- 103).

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSTK ngày 28/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố các bị cáo Nguyễn Đình N, Bùi Văn K, Đào Xuân Q, Đào Công D, Đào Công D, Bùi Văn C, Nguyễn Văn D, Đặng Trung L, Nguyễn Thái S, Đào Công H về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

-Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình N, Bùi Văn K, Đào Xuân Q, Đào Công D, Đào Công D, Bùi Văn C, Nguyễn Văn D, Đặng Trung L, Nguyễn Thái S, Đào Công H phạm tội đánh bạc.

Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N từ 9 - 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 - 24 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 9 -12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/5/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Đào Xuân Q từ 8 - 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 - 22 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Đào Công D từ 12 - 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 3 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo từ 5 % - 8 % để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 12 - 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 3 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo từ 5 % - 8 % để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 11 - 14 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 3 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo từ 5 % - 8 % để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Đào Công D 35 - 40 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Đặng Trung L 25 - 35 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước..

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S 20 - 30 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước..

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Đào Công H từ 15 - 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 3 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo từ 5 % - 8 % để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ còn đề nghị về hình phạt bổ sung, xử lý về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 15/5/2022, tại phòng ngủ tầng hai nhà Đào Công H ở thôn Đoàn Khê- xã Tiên Động- huyện Tứ Kỳ- tỉnh Hải Dương, H đã có hành vi để cho Đào Công D, Đào Xuân Q, Bùi Văn C, Đặng Trung L, Đào Công D, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thái S, Nguyễn Đình N, Bùi Văn K đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hình thức xóc đĩa tại nhà mình thì bị lực lượng Công an huyện Tứ Kỳ bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 5.530.000đ (*năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*).

[3] Khi tham gia đánh bạc, N khai có số tiền 1.400.000đ, D có số tiền 1.200.000đ, Q có số tiền 1.700.000đ, Luân có số tiền 350.000đ, D có số tiền 1.050.000đ, C có số tiền 780.000đ, K có số tiền 180.000đ, D có số tiền 700.000đ, S có số tiền 200.000đ đều sử dụng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo khai nhận dùng để đánh bạc là 7.560.000đ. Tuy nhiên khi bắt quả tang cơ quan Công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.530.000đ, vì vậy xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.530.000đ (*năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*). Bị cáo Đào Công H biết và đồng ý để các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại

Điều 322 BLHS nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép sát phạt Nu bằng tiền và để người khác đánh bạc tại nơi ở của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Vì vậy, VKSND huyện Tứ Kỳ truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do vậy, cần xem xét xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, các bị cáo thống nhất cùng Nu đánh bạc, không bị cáo nào là người khởi xướng. Nguyễn Đình N là người trực tiếp cầm cái điều K việc đánh bạc, nên giữ vai trò chính là người thực hành tích cực. Bùi Văn K là người cắt quân vị và trực tiếp tham gia đánh bạc là người thực hành tích cực. Đào Công D, Đào Xuân Q, Bùi Văn C, Đặng Trung L, Đào Công D, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thái S tham gia đánh bạc, nên giữ vai trò đồng phạm là người thực hành. Đào Công H mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng biết và đồng ý để các đối tượng đánh bạc tại nhà mình nên giữ vai trò đồng phạm là người giúp sức.

[6] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Đình N, Đào Xuân Q, Đào Công D, Đào Công D, Bùi Văn C, Nguyễn Văn D, Đặng Trung L, Nguyễn Thái S, Đào Công H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Bùi Văn K năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo- TP. Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc, mặc dù đã chấp hành xong hình phạt ngày 25/01/2021 nhưng tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Đình N, Đào Xuân Q, Đào Công D, Đào Công D, Bùi Văn C, Nguyễn Văn D, Đặng Trung L, Nguyễn Thái S, Đào Công H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo K không được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị

cáo Luân có bố, mẹ đẻ là ông Đặng Trung Lạc và bà Nguyễn Thị An là thương binh, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì; bị cáo S có bố đẻ là ông Nguyễn Mạnh C là thương binh và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo Luân, S được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét bị cáo Bùi Văn K đã 02 lần bị Tòa án xét xử và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhưng bị cáo không lấy những lần bị xét xử đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người không biết chấp hành pháp luật nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đình N, Đào Xuân Q, Đào Công D, Đào Công D, Đào Công H thì thấy: bị cáo N là người trực tiếp cầm cái điều K việc đánh bạc và cùng các bị cáo Q, D, D tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất trong số 09 bị cáo; bị cáo H biết các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình nhưng đồng ý cho các bị cáo đánh bạc nên cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo N, Q, D, D, H có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rõ ràng nên mặc dù áp dụng hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình.

Đối với bị cáo Bùi Văn C và bị cáo Nguyễn Văn D có nhân thân tốt. Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, tham gia đánh bạc với số tiền không lớn (bị cáo C dùng số tiền 780.000đ, bị cáo D dùng số tiền 700.000đ để đánh bạc), có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Về hoàn cảnh gia đình bị cáo C và bị cáo D theo lời khai của các bị cáo cũng như các bị cáo khác thì thấy bị cáo C và bị cáo D có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo C có bố mẹ già yếu bệnh tật thường xuyên đau ốm, bị cáo D có con bị khuyết tật nặng nên mặc dù hiện nay các bị cáo đang đi làm và có thu nhập nhưng xét hoàn cảnh của các bị cáo nên HĐXX miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo nhưng cần buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Đối với bị cáo Đặng Trung L và bị cáo Nguyễn Thái S tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất trong số 09 bị cáo (bị cáo Luân dùng số tiền 350.000đ, bị cáo S dùng số tiền 200.000đ để đánh bạc), các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết

giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi và tính chất phạm tội của các bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tham gia đánh bạc vì mục đích vụ lợi nên ngoài việc áp dụng hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Đình N, Đào Xuân Q, Đào Công D, Đào Công D, Đào Công H, Bùi Văn C, Bùi Văn K và Nguyễn Văn D theo quy định tại khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.530.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; Tịch thu cho tiêu hủy đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 kéo và 04 quân vị;

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình N, Đào Xuân Q, Đào Công D, Đào Công D, Đào Công H, Bùi Văn C, Nguyễn Văn D, Đặng Trung L, Nguyễn Thái S và Bùi Văn K phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 BLHS đối với tất cả các bị cáo;

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Đình N, Đào Xuân Q, Đào Công D, Đào Công D, Đào Công H, Bùi Văn C, Nguyễn Văn D, Đặng Trung L, Nguyễn Thái S và Bùi Văn K phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/5/2022.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Đào Xuân Q 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Đào Công D 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Đào Công D 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Đào Công H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đào Xuân Q, Đào Công D, Đào Công D, Đào Công H cho UBND xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 3 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

1.8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 3 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Văn C cho UBND xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương và bị cáo Nguyễn Văn D cho UBND xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Buộc bị cáo Bùi Văn C và bị cáo Nguyễn Văn D phải phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

1.9. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Đặng Trung L 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

1.10. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 BLHS đối với các bị cáo: Nguyễn Đình N, Đào Xuân Q, Đào Công D, Đào Công D, Đào Công H, Bùi Văn C, Nguyễn Văn D và Bùi Văn K.

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đình N 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Phạt tiền các bị cáo Đào Xuân Q, Đào Công D, Đào Công D, Đào Công H, Bùi Văn C, Nguyễn Văn D, Bùi Văn K mỗi bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.530.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc đưng trong 01 phong bì; Tịch thu cho tiêu hủy đối với 01 bát sứ đường kính 11,5cm; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn đường kính 18 cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại và 04 quân vị hình tròn đều có đường kính 2cm, một mặt đỏ, một mặt trắng - đỏ;

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 17/8/2022).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật số 97/2015 về phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Đình N, Đào Xuân Q, Đào Công D, Đào Công D, Đào Công H, Bùi Văn C, Nguyễn Văn D, Đặng Trung L, Nguyễn Thái S và Bùi Văn K mỗi bị cáo phải chịu phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Cơ quan THA hình sự huyện Tứ Kỳ
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát; Cơ quan CSĐT- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải Phạm Xuân Sang

Nguyễn Xuân Thành